

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 30,522 Lý thuyết

Môn học: TMH37 Xử lý ảnh nâng cao

Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Xuân

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi27/12/2020.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182560	Nguyễn Quang Anh	06/02/1999		6,5	Anh	
2	CD182832	Phạm Thị Lan Anh	27/01/2000		7,5	Anh	
3	CD182964	Vũ Duy Chiến	11/01/1997		6	Chiến	
4	CD182881	Đỗ Mạnh Cường	30/11/2000		7	Cường	
5	CD182875	Đỗ Trọng Đạt	05/11/2000		7,5	Đạt	
6	CD182450	Nguyễn Hữu Đức	13/05/2000		7	Đức	
7	CD182645	Đỗ Thị Hậu Giang	24/04/1999		6	Giang	
8	CD182410	Nguyễn Danh Hà	07/06/2000		8	Hà	
9	CD183035	Phạm Thế Hùng	27/04/2000		7	Hùng	
10	CD170429	Phùng Quang Hưng	19/04/1998		6,5	Hưng	
11	CD182898	Cao Văn Khang	22/09/1998		7,5	Khang	
12	CD182471	Dương Trung Linh	01/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
13	CD182758	Lăng Đức Long	19/08/2000		7	Long	
14	CD182634	Trương Văn Minh	16/02/2000		7	Minh	
15	CD183042	Hoàng Việt Phong	04/01/1999		6,5	Phong	
16	CD182323	Nguyễn Hữu Phúc	18/10/1999		7,5	Phúc	
17	CD182436	Nguyễn Hải Quang	24/12/2000		4	Quang	Thi lại
18	CD182903	Nguyễn Hùng Sơn	23/01/2000		6	Sơn	
19	CD182821	Nguyễn Thành Tâm	21/07/2000		7	Tâm	
20	CD182684	Trương Thanh Thiên	20/08/2000		4	Thiên	Thi lại
21	CD183061	Lê Văn Thọ	23/05/2000		7	Thọ	
22	CD182681	Bùi Thu Thủy	22/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
23	CD182709	Nguyễn Thành Trung	22/12/2000		7	Trung	
24	CD183085	Lê Khắc Tú	03/09/1999		6,5	Tú	
25	CD182849	Nguyễn Anh Tuấn	25/11/1999		7	Tuấn	
26	CD182553	Giang Văn Vũ	03/06/2000		8	Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi:.....24.....

Số sinh viên đạt:.....22.....

Tổng số tờ giấy thi:.....24.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....4/1.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

Nguyễn Thị Thanh Xuân

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Phạm Thị Huệ
T/1